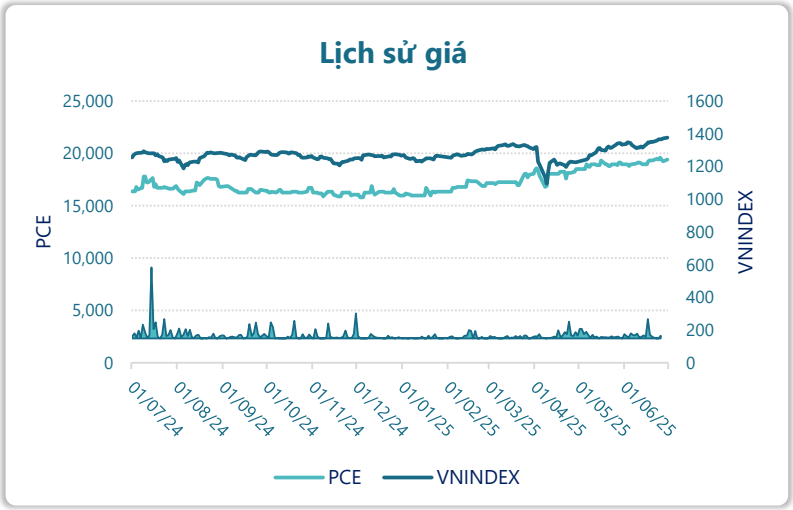
FireAnt

CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung (HNX: PCE)



Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**21,500**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	19,589
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	15,798
SL cổ phiếu LH	10,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	7,300
% sở hữu nước ngoài	0.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	215
P/E	7.0
EPS	3,069

DT thuần

Q2/25

1,508

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 528| 53.8%

YoY: ▲ 335| 28.5%

LN sau thuế

Q2/25

13.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 6.93| 104%

YoY: ▲ 2.80| 26.1%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

1.1%

DT thuần

6T 2025

2,487

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 601| 31.9%

LN sau thuế

6T 2025

20.3

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 3.00| 17.2%

ROE

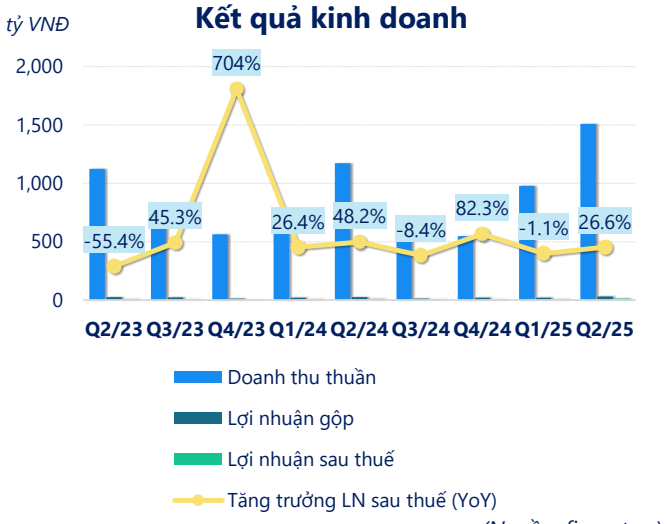
Q2/25

14.9%

+/- YoY: ▲ 2.4%

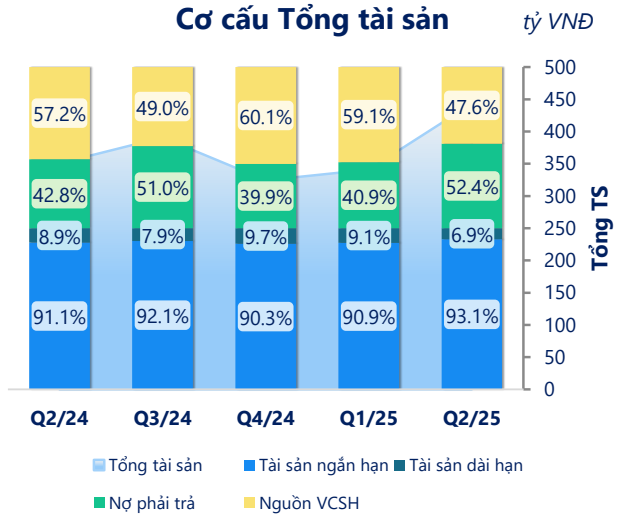
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



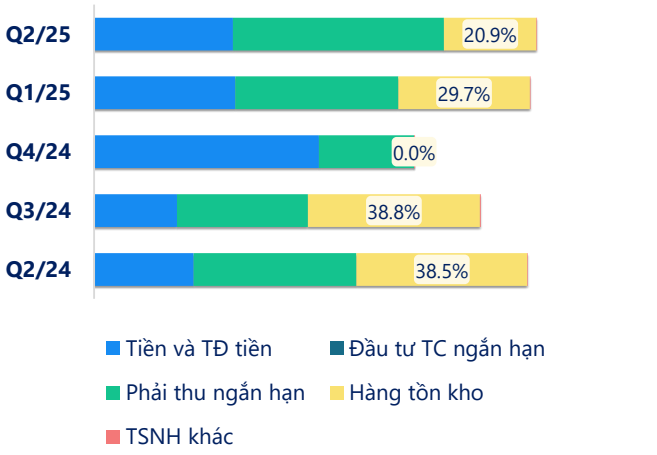
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



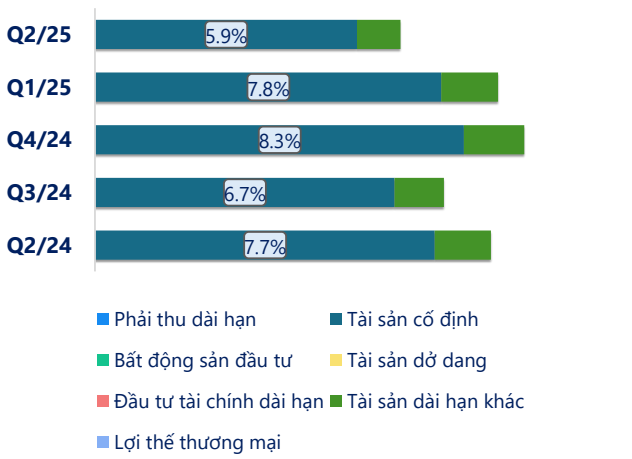
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



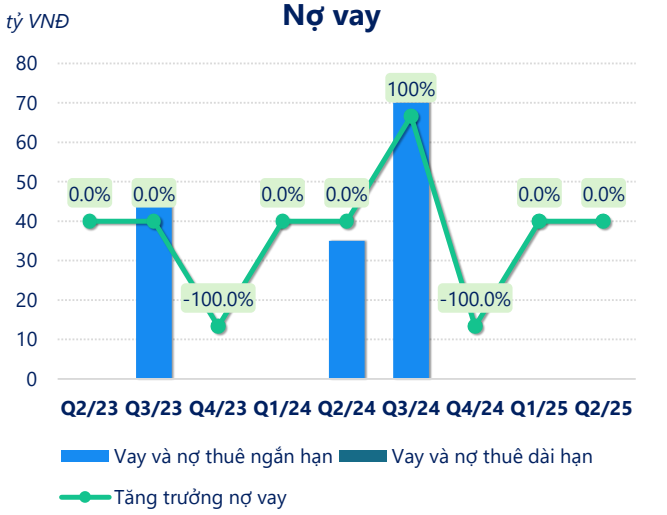
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



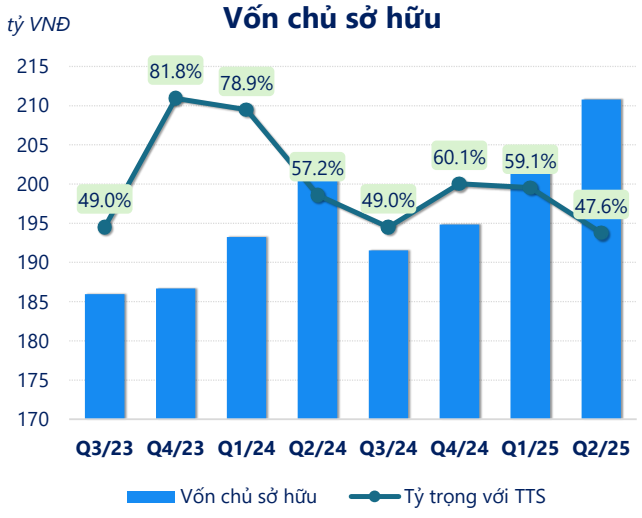
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



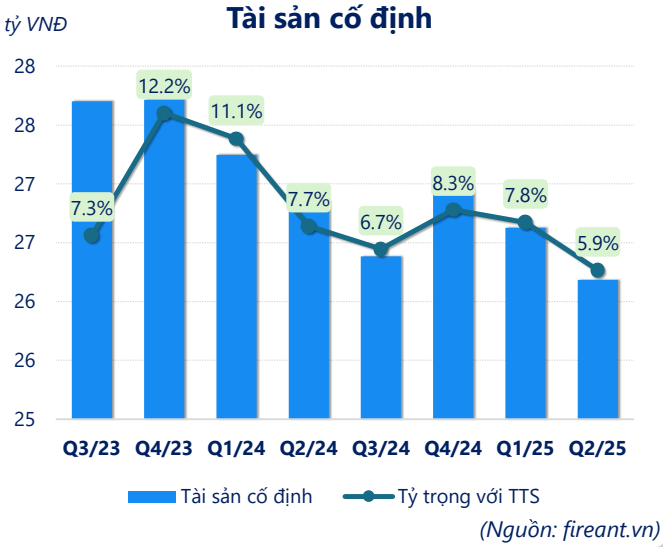
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



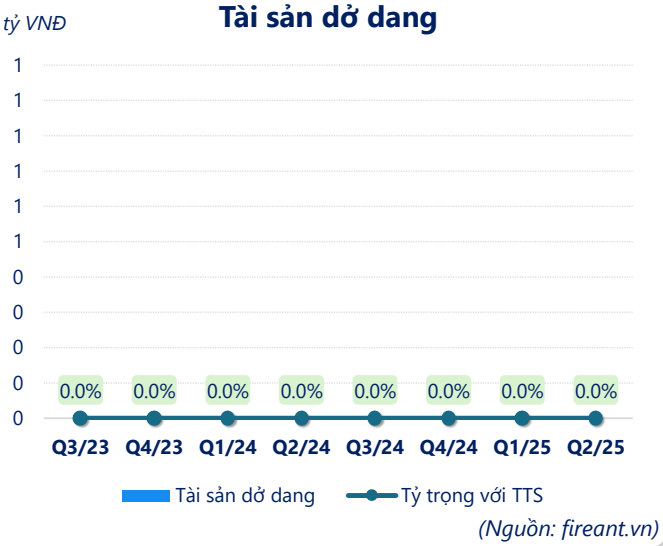
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



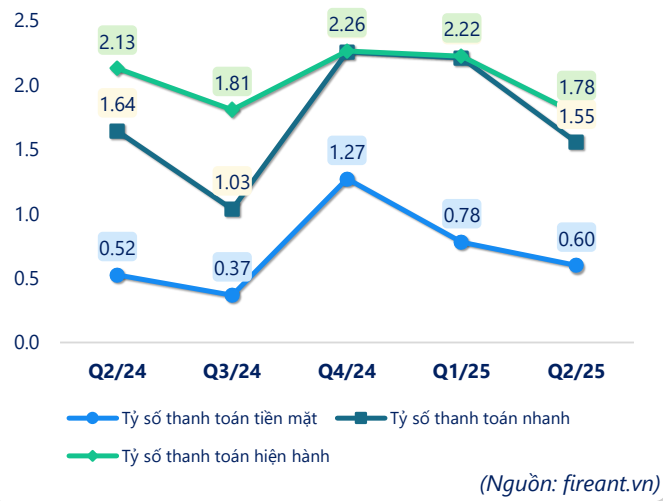
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



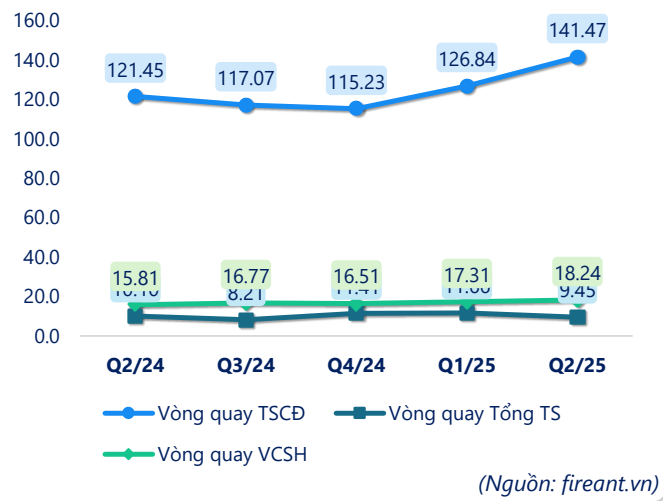
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	**351**	**391**	**324**	**341**	**443**
Tài sản ngắn hạn	**319**	**360**	**293**	**310**	**413**
Tiền và tương đương tiền	78.7	73.2	164	109	139
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	167	125	127	199	221
Hàng tồn kho	73.1	154	0.98	1.88	52.0
Tài sản ngắn hạn khác	0.37	7.95	0.67	0.91	0.72
Tài sản dài hạn	**31.3**	**30.8**	**31.4**	**31.0**	**30.6**
Phải thu dài hạn	0.04	0.04	0.04	0.04	0.04
Tài sản cố định	26.9	26.4	27.0	26.6	26.2
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	4.45	4.37	4.42	4.36	4.35
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**150**	**199**	**129**	**140**	**232**
Nợ ngắn hạn	**150**	**199**	**129**	**140**	**232**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	35.0	70.0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	3.68	5.53	7.87	3.97	106
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**201**	**192**	**195**	**202**	**211**
Vốn chủ sở hữu	**201**	**192**	**195**	**202**	**211**
Vốn điều lệ	100	100	100	100	100
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)